

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI,
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2020/DS-ST
Ngày 14-01-2020
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hợp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Xuân Minh

Bà Nguyễn Huỳnh Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Hương, là Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 14 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 541/2019/TLST- DS ngày 17 tháng 12 năm 2019 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị P, sinh năm 1969; địa chỉ: Ấp L, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1953; địa chỉ: Ấp L, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 12 năm 2019, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị P trình bày: Ngày 22/11/2018 bà có cho bà Đỗ Thị T vay với số tiền là 20.000.000 đồng, quy lãi suất là 1.000.000 đồng/tháng. Sau khi vay, bà T có thực hiện việc đóng lãi được 03 lần thì không đóng nữa, các bên có thỏa thuận khi cần lấy lại tiền cho vay thì bà thông báo cho bà T trước 01 tháng. Đến tháng 02 năm 2019 bà có thông báo cho bà T bà lấy lại cả vốn và lãi đã cho vay theo thỏa thuận. Bà T hứa trả nhưng không thực hiện, sự việc đã được hòa giải tại địa phương nhưng không thành. Bà yêu cầu bà T có trách nhiệm trả cho bà số tiền vốn là 20.000.000 đồng và tiền lãi là 4.000.000 đồng. Ngoài ra không yêu cầu gì khác. Tại phiên tòa, bà P chỉ yêu cầu trả gốc vay và không yêu cầu tính lãi.

Tại biên bản hòa giải ngày 03/01/2020, bà Đỗ Thị T trình bày: Bà thừa nhận có vay của bà P số tiền 20.000.000 đồng như bà P trình bày. Bà đã thanh toán được cho bà P mấy tháng tiền lãi, hiện điều kiện kinh tế bà gặp khó khăn nên bà không thể tiếp tục thanh toán. Bà đồng ý trả tiền gốc cho bà P nhưng xin trả dần và miễn tiền lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Đỗ Thị T có nơi cư trú tại ấp Lung Bạ, xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; nội dung tranh chấp là hợp đồng dân sự vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bà P vắng mặt, tuy nhiên bà có yêu cầu được xét xử vắng mặt, căn cứ theo Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà T theo quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Hội đồng xét xử thấy rằng, bà Đỗ Thị T thừa nhận đến nay bà còn nợ của bà Trần Thị P số tiền gốc là 20.000.000 đồng và tiền lãi. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà P không yêu cầu tính lãi và việc thay đổi yêu cầu không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do bị đơn đã thừa nhận số tiền nợ như nguyên đơn yêu cầu nên căn cứ vào các Điều 463, 466, khoản 1 Điều 469 của Bộ luật dân sự, cần buộc bà T phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà P số tiền là 20.000.000 đồng. Bà P không yêu cầu tính lãi suất nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Đỗ Thị T phải chịu 20.000.000 đồng x 5% = 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Vì toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bà Trần Thị P không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 146, Điều 147, Điều 196, Điều 203, Điều 208, khoản 1 Điều 220, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 235, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 469 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội,

Tuyên xử:

1. Buộc bà Đỗ Thị T có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị P 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm, bà Đỗ Thị T phải chịu 1.000.000 (một triệu) đồng. Hoàn lại cho bà Trần Thị P 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí bà P đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003006 ngày 17/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Bà Trần Thị P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà Đỗ Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KT-NV TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Văn Hợp